

GIÁ TRỊ VĂN HỌC VÀ TIẾP NHẬN VĂN HỌC

A – MỤC TIÊU BÀI HỌC

Giúp HS :

- Hiểu được những giá trị cơ bản của văn học.
- Nắm vững những nét bản chất của hoạt động tiếp nhận văn học.

B – NHỮNG ĐIỀU CẦN LƯU Ý

I – NỘI DUNG

1. Đặc điểm bài học

– Khi đề cập đến giá trị văn học là người ta nói tới những khả năng của văn học trong việc đáp ứng những nhu cầu khác nhau của con người, trong việc tác động sâu sắc tới cuộc sống và con người. Ý nghĩa tồn tại của văn học chính là ở đó, nếu khác đi thì nó thành vô nghĩa. Cần phân biệt *giá trị* với *tác dụng*; ví dụ, cái cuộc chỉ có một *giá trị* duy nhất là làm dụng cụ cuốc đất để sản xuất, nhưng lại có nhiều *tác dụng*: dùng làm gậy chống, làm đòn gánh, làm vũ khí tự vệ,... Như vậy, giá trị của văn học gắn với đặc trưng, bản chất của văn học. Văn học có thể có nhiều tác dụng, nhưng có ba giá trị cơ bản là nhận thức, giáo dục, thẩm mĩ. Tất cả đều nhằm nuôi dưỡng, làm phong phú tâm hồn con người bằng nghệ thuật ngôn từ.

– Giá trị của văn học được thực hiện, được cụ thể hóa qua hoạt động tiếp nhận văn học. Ở đây, người đọc (và cả người nghe) chính là lí do sống còn số một của tồn tại văn học bởi mục đích việc sáng tác của nhà văn – xét đến cùng – là kí thác, gửi gắm tâm sự, bộc lộ cảm xúc cá nhân và tinh thần thời đại của mình, tất cả hướng tới người đọc, hướng tới sự giao tiếp, đối thoại với người đọc qua tác phẩm. Có thể nói, tiếp nhận văn học là một quá trình tác động thẩm mĩ : người đọc tiếp nối và tham gia mục đích sáng tạo của nhà văn, hiện thực hoá ý đồ nghệ thuật của nhà văn qua sự đồng điệu và nhân lên cảm xúc, qua sự lay thức tâm hồn và mở ra những hiểu biết mới mẻ về cuộc đời.

2. Trọng tâm bài học

– Ở phần *Giá trị văn học*, GV cần giảng thật kĩ và sâu để HS nắm vững ba giá trị cơ bản của văn học. Trong từng giá trị, cần làm sáng tỏ : khái niệm, nguồn gốc tạo thành, nội dung thực hiện, những nét riêng biệt, đặc thù so với các hình thái ý thức

khác có cùng giá trị. Chú ý phân tích mối quan hệ mật thiết giữa ba giá trị cơ bản của văn học.

– Ở phần *Tiếp nhận văn học*, GV cần nhấn mạnh vị trí của tiếp nhận văn học trong đời sống văn học, phân tích các tính chất tiếp nhận văn học và phân định các cấp độ trong cách thức tiếp nhận văn học.

II – PHƯƠNG PHÁP VÀ TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC DẠY HỌC

1. Phương pháp dạy học

– Các bài lí luận văn học thường mang tới những kiến thức khái quát, trừu tượng, không dễ nắm bắt. Vì thế, trong tiết dạy trước, GV cần nhắc HS chuẩn bị kĩ bài ở nhà : đọc chậm, tìm ý chính, xác lập quan hệ giữa các ý. Có thể lập dàn ý sơ lược về bài học.

– Phương pháp giảng dạy chủ yếu là nêu vấn đề, nghĩa là liên tục đặt ra những câu hỏi theo một hệ thống lôgic, có liên quan tất yếu với nhau, soi tỏ mọi khía cạnh của vấn đề. Giao câu hỏi cho 1 HS, hoặc 1 tổ, nhóm HS, cho thời gian chuẩn bị và yêu cầu trả lời (nhóm cử ra đại diện). GV diễn giải, bổ sung, hoàn chỉnh, tổng kết kiến thức cần có về vấn đề đặt ra. Chú ý khơi gợi HS tìm nhiều dẫn chứng cụ thể trong thực tế văn học để chứng minh tính đúng đắn của các luận điểm lí thuyết.

2. Tiến trình tổ chức dạy học

Để gây ấn tượng, tạo sức cuốn hút cho bài học, có thể kể một vài sự kiện, câu chuyện nhỏ về sức mạnh kì diệu của văn chương.

Ví dụ 1 : Nguyễn Trãi từng viết : “Văn chương có sức mạnh đuổi nghìn quân giặc” và chính tác phẩm *Thư dụ Vương Thông lần nữa* của ông đã có sức mạnh ấy ; bị thuyết phục bởi sự phân tích phải trái, thiệt hơn rất thấu tinh đạt lí của Nguyễn Trãi, Vương Thông đã rút quân khỏi thành Đông Quan (Hà Nội).

Ví dụ 2 : Năm 1813, nhà mĩ học người Đức Vin-hem Phôn Hum-bôn, khi nhìn cảnh chiến địa gần Lép-dích, nơi số phận của Pháp và Đức vừa được quyết định, đã nói với bạn : “Các quốc gia thì bị tiêu huỷ, mà câu thơ đẹp vẫn cứ còn”. Lúc đó ông vừa mới đọc xong vở kịch *A-ga-men-nông* của Ét-sin và đang hết sức xúc động trước những cao trào trữ tình và những cảnh bi tráng của vở kịch ấy.

Ví dụ 3 : Văn Thạch Lam “làm cho lòng người được thêm trong sạch và phong phú hơn” (như chính ông đã viết như thế về văn chương). Chị gái của ông, Nguyễn Thị Thế, từng nói ở Sài Gòn năm 1968 : “Hai mươi năm nữa người ta có thể quên tôi

và anh tôi – Nhất Linh, Hoàng Đạo. Nhưng năm mươi năm nuba người ta không thể quên em tôi – Thạch Lam”....

Những ví dụ ấy ít nhiều cho thấy giá trị của văn học. Có thể hỏi HS : Thế nào là giá trị của văn học ? Sau đó, giảng bài học theo trình tự các câu hỏi trong phần *Hướng dẫn học bài*.

Câu 1

Bằng một hệ thống câu hỏi, GV giúp HS đi sâu tìm hiểu từng giá trị cơ bản của văn học (một cách ngắn gọn, cô đọng với các ý chính). Trong bài học, ở từng giá trị đều đã nói rõ : khái niệm giá trị, nguồn gốc tạo thành, nội dung thực hiện. GV theo đó để soạn giáo án và dùng làm cơ sở để kiểm tra tính đúng đắn, xác đáng trong những câu trả lời của HS trên lớp. Khuyến khích HS tìm nhiều dẫn chứng cụ thể trong thực tế văn học.

Câu 2

Mối quan hệ giữa các giá trị cơ bản đã được nói lần lượt trong bài học (theo từng giá trị và trong phần kết thúc). GV yêu cầu HS tổng hợp lại : giá trị nhận thức là tiền đề của giá trị giáo dục, giá trị giáo dục làm sâu sắc thêm ý nghĩa của giá trị nhận thức, cả giá trị nhận thức và giá trị giáo dục đều phát huy tích cực nhất qua giá trị thẩm mĩ ; ba giá trị cơ bản đó cùng một lúc tác động tới người đọc, theo quan niệm của người xưa, đây là sự hài hoà ba giá trị chân – thiện – mĩ của văn chương.

Câu 3

Để định nghĩa khái niệm *tiếp nhận văn học*, cần xem nó như một trong ba yếu tố cấu thành đời sống văn học : sáng tạo – truyền bá – tiếp nhận. Chú ý phân biệt *tiếp nhận* và *đọc*. Phần khái niệm *tiếp nhận văn học* đã được nói kĩ trong bài học. Nhấn mạnh hai tính chất trong sự tiếp nhận của người đọc : tính cá thể hoá, chủ động, tích cực ; tính đa dạng, không thống nhất – chính những tính chất đó đã làm tăng lên rất nhiều giá trị vốn có của văn chương.

Câu 4

Phân biệt ba cấp độ trong cách thức tiếp nhận văn học. Lấy ví dụ *Truyện Kiều*. Ở *cấp độ thứ nhất*, người đọc cảm nhận diễn biến của cốt truyện (cuộc đời 15 năm lưu lạc của Thuý Kiều như cánh bèo trôi nổi trên dòng đời trong đục). Ở *cấp độ thứ hai*, qua cốt truyện, người đọc thấy được ý nghĩa tư tưởng của tác phẩm : tố cáo xã hội phong kiến chà đạp lên quyền sống của con người. Ở *cấp độ thứ ba*, cùng với việc cảm nhận cốt truyện và ý nghĩa tư tưởng, người đọc thấy được hình thức

biểu hiện của tác phẩm : kiểu kết cấu theo dòng tự sự, thể thơ lục bát mang cá sắc thái ca dao và cổ điển, ngôn ngữ mang cá tính bình dân và bác học, nghệ thuật xây dựng nhân vật điển hình – tất cả làm sâu sắc thêm ý nghĩa xã hội của tác phẩm. Trên cơ sở hiểu sâu nội dung, hình thức, ý nghĩa của tác phẩm, người đọc rút ra những bài học về cách nhìn con người và cuộc đời, so sánh với cuộc sống hôm nay, thấy rõ mình cần phải làm gì để không bao giờ còn tái diễn cái “xã hội *Truyện Kiều*”.

III – KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ – GỌI Ý GIẢI BÀI TẬP

1. Kiểm tra, đánh giá

– GV có thể kiểm tra mức độ hiểu bài của HS bằng cách gọi một số HS tóm tắt những ý chính trong từng tiểu mục ở hai phần đã học. Cho HS khác góp ý về câu trả lời của bạn. GV bổ sung, khái quát, hoàn chỉnh từng vấn đề.

– Để củng cố kiến thức một cách vững chắc và sâu sắc, có thể cho HS vận dụng những gì đã học vào việc phân tích các hiện tượng văn học cụ thể (tác phẩm, đoạn văn, đoạn thơ, hình ảnh, hình tượng, nhân vật, sự kiện,...).

Ví dụ : Hãy phân tích bài thơ *Tràng giang* của Huy Cận để làm sáng tỏ các giá trị của văn học.

(Gợi ý : Về giá trị nhận thức, bài thơ giúp người đọc thấy được tâm trạng buồn, cô đơn, tình yêu quê hương đất nước thật kín đáo mà sâu sắc của các nhà thơ lâng mạn, của tầng lớp thanh niên tiêu tư sản trước Cách mạng. Về giá trị giáo dục, bài thơ giúp người đọc thêm yêu thiên nhiên, đất nước, thêm gắn bó với cảnh vật và con người của quê hương xứ sở. Về giá trị thẩm mĩ, bài thơ tạo nên ở người đọc cảm xúc thiết tha, sâu lắng về một vẻ đẹp cổ điển mà hiện đại, thấy được giá trị nghệ thuật của thể thơ thất ngôn, của hệ thống từ ngữ tương phản trong bài thơ,...)

2. Gợi ý giải bài tập

Bài tập 1

Nói giá trị cao quý nhất của văn chương là *nuôi dưỡng đời sống tâm hồn con người*, hay nói như Thạch Lam, “làm cho lòng người được thêm *trong sạch và phong phú hơn*” là hoàn toàn đúng, vì tác giả sáng tạo văn chương là “người kĩ sư tâm hồn” và cái đích hướng tới của văn chương là con người, là tâm hồn con người. Với giá trị nhận thức và giá trị thẩm mĩ, văn chương làm cho tâm hồn con người thêm *phong phú* ; với giá trị giáo dục, văn chương làm cho tâm hồn con người thêm

trong sạch – người ta nói văn chương “thanh lọc tâm hồn con người”, “nhân đạo hoá con người” vì lẽ đó.

Bài tập 2

HS tự chọn tác phẩm và vận dụng linh hoạt kiến thức về *Giá trị văn học* (hoặc *Tiếp nhận văn học*) để phân tích. Nên chọn tác phẩm đã học trong chương trình phổ thông.

*Bài tập 3**

Cảm và *hiểu* là hai phương diện trong tiếp nhận văn học. *Cảm* ở đây là rung cảm, là sự tiếp xúc bằng trực giác. Nếu chỉ đọc tác phẩm một cách vội vã, hời hợt, thờ ơ, không nhập vào với quá trình suy nghĩ, sáng tạo của tác giả thì khó mà thấy được giá trị của tác phẩm, thấy được cái hay của nó. Do đó, sự say mê đối với văn học, việc trực tiếp đọc tác phẩm với những ấn tượng, cảm giác, cảm xúc sâu sắc sẽ giúp mỗi người có một sự cảm thụ văn học tinh tế. Mặt khác, để cảm cho được cái hay, cái đẹp, những giá trị của văn chương lại cần phải *hiểu* nó, nghĩa là cần phải có những tri thức về văn chương. Những tri thức này tự chúng không thay thế được sự cảm nhận trực tiếp tác phẩm, nhưng chúng tạo điều kiện để người đọc có thể cảm được, có thể tiếp thu tác phẩm một cách đầy đủ và sâu sắc hơn. Học lí luận văn học là một cách để có những tri thức, những hiểu biết về văn chương. Kết hợp được cả *cảm* và *hiểu* sẽ làm cho tiếp nhận văn học có hiệu quả cao nhất.

IV – TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Hà Minh Đức (Chủ biên), *Lí luận văn học*, NXB Giáo dục, 2002.
2. Phương Lựu (Chủ biên), *Lí luận văn học*, tập 1 – *Văn học, nhà văn, bạn đọc*, NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội, 2002.